

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và mức hỗ trợ đối với người làm việc tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hậu Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống mua bán người ngày 29 tháng 3 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Căn cứ Thông tư số 84/2019/TT-BTC ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và nội dung, mức chi chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người;

Xét Tờ trình số 1178/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo nghị quyết quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và mức hỗ trợ đối với người làm việc tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và mức hỗ trợ đối với người làm việc tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người;
- b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân và hoạt động công tác xã hội tỉnh.

Điều 2. Mức chi

1. Mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân

- a) Chi lập hồ sơ nạn nhân: Mức chi 70.000 đồng/01 hồ sơ (bao gồm cả ảnh, biên bản xác minh, biên bản bàn giao nạn nhân).
- b) Chi hỗ trợ người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ nạn nhân: Mức chi 140.000 đồng/người/ngày.
- c) Chi hỗ trợ cho cán bộ được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý cho nạn nhân. Mức chi thù lao là 10.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn, nhưng không quá 350.000 đồng/cán bộ/tháng.

2. Mức chi chế độ hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân

- a) Chi tiền ăn cho nạn nhân có nguyện vọng trở về nơi cư trú nhưng không có khả năng chi trả trong những ngày đi đường: Mức chi 70.000 đồng/người/ngày.
- b) Chi hỗ trợ một lần tiền trợ cấp khó khăn ban đầu đối với nạn nhân thuộc hộ nghèo khi trở về nơi cư trú: Mức chi 1.000.000 đồng/người (hộ nghèo được hỗ trợ là hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập).

3. Ngoài những mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân theo quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, những mức chi khác cho công tác hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ nạn nhân theo quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP thực hiện theo quy định tại Thông tư số 84/2019/TT-BTC và các văn bản hiện hành của Trung ương, địa phương theo đúng quy định. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Mức hỗ trợ đối với người làm việc tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh

Mức hỗ trợ đối với người làm việc trong tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao công tác tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh (trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh), cụ thể như sau:

a) Đối với người làm việc thường xuyên, trực tiếp khám, điều trị, chăm sóc bệnh nhân được hưởng mức hỗ trợ 1.800.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với người làm việc thường xuyên, không trực tiếp khám, điều trị, chăm sóc bệnh nhân được hưởng mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí chi trả cho chế độ này được bố trí trong dự toán được giao hàng năm theo quy định hiện hành, các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và theo phân cấp ngân sách.

Điều 4. Nghị quyết này bãi bỏ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2020.

Người nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP. HCM);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Tạo